

## II.2 - QUY ĐỊNH MIỄN GIẢM MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 577/QĐ-ĐHM ngày 14 tháng 08 năm 2013)

### 1. Điều kiện được xét miễn giảm môn học

#### a. Các môn học trong chương trình đào tạo

Sinh viên có kết quả học tập đủ các điều kiện sau đây được xét miễn giảm môn học:

- Kết quả học tập theo hình thức đào tạo chính quy và cùng bậc đào tạo;
- Điểm của môn học xin miễn phải đạt từ 5,0 trở lên;
- Số tín chỉ của môn học xin miễn phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của môn học trong chương trình đào tạo tại Trường Đại học Mở Tp. HCM;
- Đối với môn học xin miễn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương: Thời gian không quá 7 năm tính từ học kỳ học của môn học đến học kỳ xét miễn giảm.
- Đối với môn học xin miễn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Thời gian không quá 5 năm tính từ học kỳ học của môn học đến học kỳ xét miễn giảm.

#### b. Môn Giáo dục thể chất

- Miễn học và thi: Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục Thể chất;
- Miễn học phần thực hành: Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên, đồng thời được sự đồng ý của Trạm y tế Trường Đại học Mở Tp. HCM.

#### c. Môn Giáo dục Quốc phòng

- Miễn học và thi:
  - + Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng;
  - + Sinh viên là người nước ngoài;
  - + Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.
- Miễn học phần thực hành:
  - + Sinh viên là tu sĩ;
  - + Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ của cơ quan có thẩm quyền cấp;
  - + Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên, đồng thời được sự đồng ý của Trạm y tế Trường Đại học Mở Tp. HCM.

**d. Ngoại ngữ phụ**

- Miễn các học phần ngoại ngữ phụ cho sinh viên các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Đông Nam Á học khi sinh viên có các chứng chỉ sau:

STT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ
1.	Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF do Idedef cấp và Chứng chỉ quốc gia A, B (DELF A1, chứng chỉ quốc gia A: miễn Tiếng Pháp 1, 2, 3; DELF A2, chứng chỉ quốc gia B: miễn Tiếng Pháp 1,2,3,4,5)
2.	Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Japan Foundation cấp và chứng chỉ quốc gia A, B (Chứng chỉ cấp độ N5, chứng chỉ quốc gia A: Miễn Tiếng Nhật 1,2,3; Chứng chỉ cấp độ N4, chứng chỉ quốc gia B: Miễn Tiếng Nhật 1,2,3,4,5)
3.	Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK do viện ngôn ngữ Hàn cấp (Cấp độ 2 - TOPIK 2: Miễn Tiếng Hàn 1,2,3; Cấp độ 3 - TOPIK 3: Miễn Tiếng Hàn 1,2,3,4,5)
4.	Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E sơ cấp do viện Cervantes cấp (D.E.L.E A2: Miễn Tiếng Tây Ban nha 1,2,3; D.E.L.E B1: Miễn Tiếng Tây Ban nha 1,2,3,4,5)
5.	Hoa	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hoa - HSK, Chứng chỉ quốc gia A, B (HSK 2, Chứng chỉ quốc gia A: Miễn Tiếng Hoa 1,2,3; HSK 3, Chứng chỉ quốc gia B: Miễn Tiếng Hoa 1,2,3,4,5)

- Các chứng chỉ phải còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày cấp đến ngày xin xét miễn giảm môn học.

**e. Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh**

Theo quy định đào tạo Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh ban hành kèm theo Quyết định số 568/QĐ – ĐHM ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Trường Đại học Mở Tp. HCM.

**f. Tin học đại cương – Tin học ứng dụng**

- Miễn môn Tin học Đại cương cho sinh viên tất cả các ngành (trừ ngành Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin quản lý) và môn Tin học ứng dụng cho sinh viên ngành Đông Nam á học, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung quốc, Ngôn ngữ Nhật khi sinh viên có các chứng chỉ sau:

STT	Môn học miễn giảm	Chứng chỉ
1.	Tin học đại cương	Chứng chỉ quốc gia A
2.	Tin học ứng dụng	Chứng chỉ quốc gia B

- Các chứng chỉ phải còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày cấp đến ngày xin xét miễn giảm môn học.

## 2. Hồ sơ xin miễn giảm môn học

Hồ sơ xin miễn giảm môn học gồm có:

- Đơn xin miễn giảm môn học (phát tại Phòng Quản lý Đào tạo hoặc download tại website, chuyên trang Phòng Quản lý Đào tạo, chuyên mục Các văn bản, biểu mẫu)
- Bảng điểm in theo từng học kỳ do cơ sở đào tạo sinh viên từng học cấp hoặc các chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Ngoại ngữ, Tin học.

## 3. Trình tự, thủ tục xin miễn giảm môn học

- Sinh viên nộp hồ sơ xin miễn giảm môn học tại Phòng Quản lý Đào tạo.
- Phòng Quản lý Đào tạo xem xét ra quyết định bằng văn bản về việc miễn giảm các môn học cho sinh viên trong thời gian tối đa không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin miễn giảm hợp lệ.

## 4. Thời gian nhận đơn xét miễn giảm môn học

- Đối với các môn học trong chương trình đào tạo và chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ: Sinh viên nộp bảng điểm và chứng chỉ hợp lệ trong vòng một tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học. Nhà trường chỉ xét miễn một lần cho toàn khóa học.
- Đối với chứng chỉ Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng: Vào đầu mỗi học kỳ, trước khi kết thúc thời gian đăng ký môn học.
- Đối với một số chứng chỉ Ngoại ngữ phụ (theo đề xuất cụ thể của Khoa Ngoại ngữ đối với từng ngoại ngữ phụ): Vào đầu mỗi học kỳ, trước khi kết thúc thời gian đăng ký môn học, trước học kỳ cuối cùng chính khóa của khóa học.

## 5. Thẩm quyền quyết định miễn giảm môn học

- Phòng Quản lý Đào tạo quyết định miễn giảm các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.
- Khoa trưởng Khoa đào tạo quyết định miễn giảm các môn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp với sự đồng thuận của Phòng Quản lý Đào tạo.

## II.3 - QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN - TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo QĐ số 568/QĐ-ĐHM ngày 13 tháng 8 năm 2013)

- 1. Khung chương trình đào tạo Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh**
  - a. Chương trình đào tạo Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh bao gồm 4 cấp lớp: từ Tiếng Anh nâng cao 1 đến Tiếng Anh nâng cao 4.
  - b. Sinh viên trúng tuyển đạt chuẩn tối thiểu đầu vào của chương trình đào tạo Ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh đăng ký học theo các cấp lớp từ Tiếng Anh nâng cao 1 đến Tiếng Anh nâng cao 4.
  - c. Sinh viên trúng tuyển không đạt chuẩn tối thiểu đầu vào của chương trình đào tạo Ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh phải tham dự chương trình đào tạo Ngoại ngữ dự bị - Tiếng Anh bao gồm các môn học: Tiếng Anh căn bản 1, Tiếng Anh căn bản 2.
  - d. Khi Tiếng Anh căn bản 2 đạt từ 5.0 điểm trở lên sinh viên mới được đăng ký môn học Tiếng Anh nâng cao 1 – Lớp bắt đầu của chương trình đào tạo Ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh.
  - e. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh khi đã hoàn tất chương trình đào tạo Ngoại ngữ không chuyên - Tiếng Anh và đạt điểm Tiếng Anh nâng cao 4 (từ 5,0 điểm trở lên) - tương đương trình độ Tiếng Anh TOEIC 500.
- 2. Khung đánh giá năng lực Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh**

Trường Đại học Mở Tp. HCM sử dụng khung đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR – Common European Framework Reference).
- 3. Kiểm tra trình độ Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh**
  - a. Nhà trường tiến hành tổ chức kiểm tra bắt buộc trình độ Ngoại ngữ không chuyên đầu vào – Tiếng Anh đối với sinh viên trúng tuyển để tổ chức đào tạo phù hợp với trình độ.
  - b. Sinh viên không tham dự kỳ thi kiểm tra sẽ được bố trí vào học lớp Tiếng Anh căn bản 1 – chương trình ngoại ngữ dự bị tiếng Anh.
- 4. Miễn giảm Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh**
  - a. Những sinh viên đã có các chứng chỉ Tiếng Anh sẽ được miễn thi xếp lớp và miễn học một số học phần Tiếng Anh, cụ thể như sau:

TOEIC	TOEFL IIP	TOEFL IBT	IELTS	Cambridge ESOL Exams	Chứng chỉ quốc gia	Các học phần được miễn giảm	Các học phần được miễn giảm tương đương
500	450	45	4.0	PET 84	C	Tiếng Anh nâng cao 4	Anh văn 4
450	430	39	3.5	KET 100		Tiếng Anh nâng cao 3	Anh văn 3
400	410	34	3.0	KET 84	B	Tiếng Anh nâng cao 2	Anh văn 2
350		29				Tiếng Anh nâng cao 1	Anh văn 1
300	370	24	2.5	KET 69	A	Tiếng Anh căn bản 2	AV căn bản 2
200	340	18	1,5			Tiếng Anh căn bản 1	AV căn bản 1

b. Nhà trường công nhận các chứng chỉ Tiếng Anh do các tổ chức liệt kê dưới đây cấp, cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Các chứng chỉ quốc tế:

+ Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - Educational Testing service (ETS) hoặc đơn vị được ETS ủy nhiệm (đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL ITP, TOEFL IBT);

+ British Council, IDP Education Australia (đối với chứng chỉ IELTS);

+ Cambridge ESOL (đối với các chứng chỉ PET, KET);

- Nhóm 2: Các chứng chỉ quốc gia trình độ A, B, C:

Chứng chỉ quốc gia trình độ A, B, C do các trường đại học cấp (phôi chứng chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phát theo mẫu thống nhất).

c. Địa điểm – Thời gian xét miễn giảm Ngoại ngữ không chuyên – Tiếng Anh

- Địa điểm: Sinh viên nộp bản sao có công chứng các chứng chỉ tại Phòng Quản lý đào tạo.

- Thời gian: Trong thời gian 1 tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học.

**Ghi chú: Các chứng chỉ phải còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp cho đến thời điểm nộp xét miễn giảm môn học.**